

Số:33/2017/QĐST-HNGĐ

Krông Pa, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Kpă G, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Buôn Ama H, xã Đất B, huyện Krông P, tỉnh Gia L.

- *Bị đơn*: Chị Rcăm H'N, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Buôn Ama H, xã Đất B, huyện Krông P, tỉnh Gia L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kpă G và chị Rcăm H'N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă G và chị Rcăm H'N kết hôn hợp pháp ngày 14/9/2007 trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình cảm của hai bên. Trong quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên bất đồng quan điểm trong việc tạo dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh G và chị H'N vẫn không trở về đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng đã hết có tiếp tục chung sống cũng

không đem lại hạnh phúc, do vậy các đương sự thống nhất chọn giải pháp thuận tình ly hôn trước pháp luật.

-Về con: Anh Kpă G và chị Rcăm H'N thống nhất giao con chung Rcăm Lâm V, sinh ngày 20/02/2007 cho chị H'N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 19/12/2017 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình .

Anh Kpă G có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Rcăm H'N.

Sau khi ly hôn, anh G có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu anh G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị H'N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh G.

Anh G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H'N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng $\times 50\% = 150.000$ đồng, trong đó anh G phải chịu 75.000 đồng và chị H'N phải chịu 75.000 đồng. Anh G tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của chị H'N nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005935 ngày 13/11/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông P, tỉnh Gia L. Hoàn trả lại cho anh Kpă G 300.000 đồng – 150.000 đồng = 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra NV và THA
TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND thị trấn Phú Túc (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

THẨM PHÁN

Ksor Pep